

Số: 191/2020/QĐST-  
HNGĐ

*Đại Từ, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị **S**, sinh năm 1976  
Trú tại: xóm **N**, xã **A**, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.  
Bị đơn: Ông Đặng Hồng **K**, sinh năm 1969  
Trú tại: xóm **N**, xã **A**, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.  
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:  
Đặng Hồng **T**, sinh năm 1995 là con chung.  
Đặng Anh **T.**, sinh năm 1997 là con chung.  
Đều trú tại: xóm **N**, xã **A**, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và **S** dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị **S** và ông Đặng Hồng **K**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị **S** và ông Đặng Hồng **K** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Đã trưởng thành:
  - Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự trước khi Tòa án hòa giải như sau:  
Khôi tài sản chung của hai vợ chồng là:

- Diện tích đất tại thửa đất số 91, tờ bản đồ số 44, diện tích 425m<sup>2</sup>, trong đó có 200m<sup>2</sup> đất ở nông thôn, còn lại là đất trồng cây lâu năm khác. Địa chỉ thửa đất tại xóm N, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tài sản trên đất: nhà cấp 4 cùng công trình phụ và cây cối trên đất.

Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền S dụng đất số BR966334 do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 25/3/2014 mang tên ông Đặng Hồng K và bà Đặng Thị S.

- Diện tích đất tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 14, diện tích 683m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa nước. Địa chỉ thửa đất tại xóm Sòng, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền S dụng đất số BI 535469 do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 04/3/2014 mang tên ông Đặng Hồng K và bà Đặng Thị S.

- Diện tích đất tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 44, diện tích 77 m<sup>2</sup> đất ao (hồ), thửa đất này là 158m<sup>2</sup> nhà nước thu hồ 38m<sup>2</sup> để làm đường Cù Vân - A; gia đình bỏ ra 43m<sup>2</sup> để làm đường đi chung cho thửa đất của con trai là Đặng Hồng T nên còn lại 77m<sup>2</sup>. Địa chỉ thửa đất tại xóm N, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền S dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền S dụng đất là 886 do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 08/01/2001 mang tên ông Đặng Hồng K và bà Đặng Thị S.

01 sổ tiết kiệm số AC 00018891676 gửi ngày 21/11/2019 hạn rút ngày 21/02/2020 số tiền gốc là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

01 sổ tiết kiệm số AC 00018030144 gửi ngày 08/10/2019 hạn rút ngày 08/01/2020 số tiền gốc là 83.000.000đ (tám mươi ba triệu đồng).

Vợ chồng không có tài sản cho ai vay và không nợ ai.

Hai bên thoả thuận việc phân chia tài sản như sau:

- Đối với đất thổ cư:

\* Bà Đặng Thị S được quyền S dụng đất đối với 200m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 91, tờ bản đồ số 44, trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở nông thôn, còn lại là 100m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm khác(vị trí đất nằm cạnh đất con trai lớn là Đặng Hồng T và cùng S dụng lối đi chung với cháu T) và cây cối trên đất.

Từ cận thửa đất: một phía giáp đất ông Đặng Hồng K; một phía giáp đất con trai là Đặng Hồng T; một phía giáp đường quốc lộ có kích thước là 7m; phía sau là giáp đất đồi của mẹ anh K là bà Nguyễn Thị Vòng có kích thước là 8m. Địa chỉ thửa đất tại xóm N, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền S dụng đất số BR966334 do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 25/3/2014 mang tên ông Đặng Hồng K và bà Đặng Thị S. Đồng thời bà S sở hữu ½ diện tích nhà chính dùng để ở cho đến khi ông K dỡ nhà để xây dựng nhà khác, khi ông K dỡ nhà bà S được sở hữu ½ số vật liệu còn lại sau khi dỡ nhà.

\* Ông Đặng Hồng K S dụng 225m<sup>2</sup> đất còn lại tại thửa đất số 91, tờ bản đồ số 44, trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở nông thôn, còn lại là 125m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm khác Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền S dụng đất số BR966334 do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 25/3/2014 mang tên ông Đặng Hồng K và bà Đặng Thị S. Đồng thời ông K sở hữu ½ diện tích nhà chính còn lại và công trình phụ cùng cây cối trên phần đất được chia.

- Đối với đất ruộng:

\* Bà Đặng Thị S được quyền S dụng đất đối với 340 m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa nước. Địa chỉ thửa đất tại xóm Sòng, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền S dụng đất số BI 535469 do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 04/3/2014 mang tên ông Đặng Hồng K và bà Đặng Thị S.

\* Ông Đặng Hồng K S dụng 343 m<sup>2</sup> đất còn lại. Địa chỉ thửa đất tại xóm Sòng, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền S dụng đất số BI 535469 do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 04/3/2014 mang tên ông Đặng Hồng K và bà Đặng Thị S.

\* Ông K và bà S thống nhất ông K và con trai là Đặng Anh T. S dụng 39m<sup>2</sup> tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 44, là đất ao (hồ) vị trí đất ao nằm trước đất thổ cư của bà S; Bà S và cho con trai là Đặng Hồng T S dụng 38m<sup>2</sup> tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 44, là đất ao (hồ) còn lại, vị trí đất ao của bà S và cháu T được chia nằm trước đất thổ cư của cháu T. Địa chỉ thửa đất tại xóm N, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền S dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền S dụng đất là 886 do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 08/01/2001 mang tên ông Đặng Hồng K và bà Đặng Thị S.

- Về sổ tiết kiệm:

Bà S sở hữu 01 sổ tiết kiệm số AC 00018891676 gửi ngày 21/11/2019 hạn rút ngày 21/02/2020 số tiền gốc là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) tiền lãi kèm theo.

Ông K sở hữu 01 sổ tiết kiệm số AC 00018030144 gửi ngày 08/10/2019 hạn rút ngày 08/01/2020 số tiền gốc là 83.000.000đ (tám mươi ba triệu đồng) và tiền lãi kèm theo. Ông K trích cho bà S 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) trong sổ tiết kiệm này.

Về án phí: Bà Đặng Thị S tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, ông K nhất trí; hoàn trả bà S 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ - Biên lai thu tiền số 0013228 ngày 05/3/2020.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND cấp xã ;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Hồng Mây**

